TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/DS-ST
Ngày: 05-7-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Quang;

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Ông Đào Ngọc C, sinh năm 1965 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968 (tên gọi khác Đỗ Kim N1, xin vắng) và ông Lê Văn N2, sinh năm 1965 (tên gọi khác T, vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Đào Ngọc C trình bày:*

Từ năm 2013, vợ chồng bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 có làm chủ hụi, trong đó ông C là hụi viên tham gia dây hụi cụ thể:

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/12/2014 âm lịch, hụi này có 32 phần hụi. Ông C tham gia 01 phần hụi. Danh sách hụi ghi tên "Chánh Tôm". Ông C đóng được 24 kỳ x 01 phần hụi x 1.000.000 đồng là 24.000.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở năm 2014 âm lịch, có 30 phần hụi, ông C tham gia 01 phần hụi và đóng hụi được 7 kỳ x 01 phần hụi x 500.000 đồng là 3.500.000 đồng.

Hai dây hụi trên ông N2, bà N còn nợ ông C số tiền 27.500.000 đồng.

Ngày 25/02/2016 âm lịch ông C có gặp bà N để đối chiếu nợ hụi, bà N hứa 03 tháng sau kể từ ngày bà viết biên nhận nợ (ngày 25/02/2016 âm lịch) sẽ trả đủ cho ông C số tiền hụi 20.000.000 đồng nên ông C bớt cho bà số tiền hụi là 7.500.000 đồng. Nhưng từ khi bà N viết biên nhận nợ cho đến nay thì vẫn không trả cho ông C số tiền như đã hứa.

Nay ông C yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 liên đới trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 27.500.000 đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

** Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà N xác nhận vợ chồng bà có làm chủ hụi tại địa phương, loại hụi có lãi, chủ hụi được hưởng hoa hồng, tiền lãi hụi dùng để chi tiêu phục vụ cuộc sống gia đình bà. Ông C có tham gia hụi do vợ chồng bà làm chủ. Bà N xác nhận hiện nay vợ chồng bà còn nợ tiền hụi của ông C tổng cộng là 27.500.000 đồng. Bà đồng ý liên đới với ông N2 trả nợ cho ông C nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông N2 (chồng bà) đang bệnh ung thư nên chưa có khả năng thanh toán.

** Đối với bị đơn ông Lê Văn N2:* Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông N2 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông C. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông N2 vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ngọc C. Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền hụi còn nợ cho ông Đào Ngọc C là 27.500.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn ông Lê Văn N2 và Nguyễn Thị Như chịu 1.375.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đào Ngọc C có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 liên đới trả tổng số tiền hụi còn nợ là 27.500.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hụi.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Đào Ngọc C và bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt; ông Lê Văn N2 vắng mặt xét xử lần 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ngọc C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ năm 2013, ông C có tham gia hụi của bà N và ông N2 làm chủ hụi, quá trình giải quyết vụ án bà N thừa nhận bà có viết biên nhận nợ thừa nhận thiếu tiền hụi ông C. Hiện nay vợ chồng bà còn nợ tiền hụi ông C tổng cộng là 27.500.000 đồng và đồng ý liên đới với ông N2 trả nợ cho ông C nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặt khác, giao dịch nợ hụi giữa các đương sự diễn ra trong thời kỳ hôn nhân của bà N và ông N2. Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/6/2024 bà N xác nhận thu nhập từ lãi hụi dùng để phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Tại Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình"*. Vì vậy, buộc ông N2 có trách nhiệm liên đới cùng bà N thanh toán tiền hụi cho ông C là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Ngọc C. Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đào Ngọc C số tiền hụi còn nợ là 27.500.000 đồng theo quy định Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường, Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 27,

30, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày ông Đào Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng bà N, ông N2 còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.375.000 đồng.

Nguyên đơn ông Đào Ngọc C không phải chịu án phí. Ông Đào Ngọc C được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1 Điều 30, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 18, Điều 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đào Ngọc C về việc khởi kiện đòi tiền hụi bà Nguyễn Thị N, ông Lê Văn N2.

- Buộc bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Đào Ngọc C số tiền nợ hụi là 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn N2 có nghĩa vụ nộp án phí là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ông Đào Ngọc C được nhận lại số tiền 688.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0016339 ngày 31/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền th a thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014".

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân